

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày 07/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Văn Công Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Dương Diễm.

2. Bà H' Bliăk Niê

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà: Ông Tào Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2017, tại phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

*** Hà Tuấn H** - tên gọi khác: B, sinh năm 1983 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 05, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 05, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Số CMND: 240668628; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông: Hà Văn S (đã chết) và con bà: Tiêu Thị H, sinh năm 1955, hiện nay đang sinh sống tại thôn 05, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015, hiện đang sống tại thôn 05, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/8/2017, *có mặt*.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn 06, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, *có đơn xin xét xử vắng mặt*.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị T, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn 05, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, *có mặt*.

* Người làm chứng:

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1973

Trú tại: Buôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, *vắng mặt*.

- Ông Trần Đình H, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn 02, xã B, huyện K tỉnh Đắk Lắk, *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Hà Tuấn H về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 03/8/2017, Hà Tuấn H điều khiển xe mô tô biển số 47M1-361.18, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ-đen đi từ chợ Việt Đức 4 thuộc thôn 22, xã N, huyện K theo đường liên xã ra Quốc lộ 27. Khi đi đến khu vực sân bóng đá thuộc thôn 06, xã B, huyện K, H dừng xe lại để đi vệ sinh, lúc này H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. H điều khiển xe mô tô vào một con đường đất gần đó để cất giấu xe và đi bộ đến nhà anh Nguyễn Đức D (sinh năm 1989, trú tại thôn 06, xã B, huyện K), thấy không có ai H đi vào theo hướng đường luồng phía bên trái nhà thì thấy cửa bên hông nhà đang đóng. H dùng tay trái vặn tay nắm của ổ khóa cửa thì mở được (cửa chỉ khép do ổ khóa cửa đã bị hư từ trước). Sau khi mở cửa H đi thẳng vào phòng bếp rồi đi tiếp lên phòng ngủ đầu tiên phía bên phải, phát hiện thấy 01 máy vi tính xách tay (laptop), nhãn hiệu ASUS, màu xám đen để trên bàn trong phòng ngủ. H liền lấy laptop rồi đi lại xuống bếp lấy được 01 túi xách màu đen treo trên tường và bỏ laptop vào bên trong. H cầm túi xách đi ra ngoài bằng lối cũ, giấu túi xách phía ngoài bờ rào lưới B40 rồi tiếp tục quay trở vào nhà anh D tìm tài sản khác để lấy trộm.

Lúc này anh D đi công việc về đến nhà thì phát hiện H đang ở trong nhà và H cũng nhìn thấy anh D nên bỏ chạy trốn vào vườn tiêu, thấy vậy anh D đuổi theo nhưng không kịp. Trong lúc truy tìm H, anh D phát hiện chiếc xe mô tô của H đang để ở vị trí mà H để trước đó nên anh D cùng với ông Trần Văn H, sinh năm 1973 và ông Trần Đình H, sinh năm 1976 (đều trú tại xã B, huyện K) đưa xe về để trong sân của nhà mình. Sau khi chạy vào vườn tiêu trốn được một lúc, H quay lại lấy xe mô tô nhưng không thấy, nên H tháo khẩu trang bỏ vào túi quần, cởi áo khoác đen giấu trong vườn tiêu gần đó rồi đi bộ đến phía trước nhà anh D, thấy xe mô tô của mình đang dựng ở trong sân nhà anh D. H đi vào định xin lại xe thì bị anh D và người dân xung quanh giữ lại báo và giao cho Công an huyện Cư Kuin xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 47M1-361.18, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ-đen;

- 01 máy vi tính xách tay, nhãn hiệu ASUS, màu xám-đen;

- 01 áo khoác màu đen, bên trong cổ áo có ghi dòng chữ A DIE BIN, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 khẩu trang;

- 01 túi đựng máy vi tính xách tay, màu đen, đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Kuin, kết luận:

- Giá trị của 01 máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu ASUS đã qua sử dụng, màu xám-đen mua năm 2015 tại thời điểm ngày 03/8/2017 có giá trị là **5.450.000** đồng.

- Giá trị của 01 túi xách đựng máy tính xách tay tại thời điểm ngày 03/8/2017 là **33.000** đồng.

- Giá trị của 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M1-361.18, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, tại thời điểm ngày 03/8/2017 có giá trị là **22.320.000** đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã xử lý vật chứng trả lại 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu xanh-đen và 01 túi xách đựng máy tính xách tay đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Đức D là chủ sở hữu.

Ngày 11/9/2017 chị Trần Thị T đã tự nguyện giao nộp số tiền 11.160.000 đồng tương đương với $\frac{1}{2}$ giá trị của xe mô tô biển số 47M1-361.18, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ-đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số 47M1-361.18, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ-đen và 01 khẩu trang, 01 áo khoác đen và 01 mũ lưỡi trai màu đen (*là những vật dụng cá nhân của bị cáo H*) cho chị Trần Thị T nhận quản lý.

Chị Trần Thị T tự nguyện hỗ trợ số tiền là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) cho anh Nguyễn Đức D. Ngày 10/8/2017 anh D đã có đơn xin bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Hà Tuấn H.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hà Tuấn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo Hà Tuấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Tuấn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T trình bày: Chị là vợ của bị cáo H, nay bị cáo đã lỡ gây ra sự việc, mong Hội đồng xét xử(HĐXX) giảm nhẹ hình phạt. Đối với số tiền 3.000.000 đồng chị đã tự nguyện hỗ trợ cho người bị hại nay chị không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã kết luận diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo H phù hợp với nội dung Cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày

02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, việc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị:

Căn cứ Điều 138 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hà Tuấn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Tuấn H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, là ngày 04/8/2017.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại 01 máy vi tính xách tay, nhãn hiệu ASUS, màu xám-đen và 01 túi đựng máy vi tính xách tay, màu đen cho anh Nguyễn Đức D là chủ sở hữu và trả lại 01 xe mô tô biển số 47M1-361.18, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ-đen, 01 khẩu trang, 01 áo khoác đen và 01 mũ lưỡi trai màu đen (*là những vật dụng cá nhân của bị cáo H*) cho chị Trần Thị T nhận quản lý, sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 11.160.000 đồng (*mười một triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng*), tương đương ½ giá trị của chiếc xe mô tô biển số 47M1-361.18, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ-đen mà bị cáo Hà Tuấn H đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, số tiền này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định chuyển vật chứng số 29 ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Đức D không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét xét giải quyết.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người bị hại và người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Như vậy đã có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 07 giờ 15 phút sáng ngày 03/8/2017 Hà Tuấn H điều khiển xe đi từ thôn 22 (chợ Việt Đức 4), xã N, huyện K ra đường Quốc lộ 27, khi đi đến thôn 06, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu ASUS đã qua sử dụng, màu xám-đen có

giá trị 5.450.000 đồng và 01 túi xách đựng máy tính xách tay (laptop) có giá trị 33.000 đồng của anh Nguyễn Đức D.

Tổng tài sản mà bị cáo Hùng chiếm đoạt có giá trị là **5.483.000 đồng**

Hành vi của bị cáo H là vi phạm pháp luật hình sự và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 138 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu về tài sản của anh Nguyễn Đức D, mặt khác hành vi đó còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân và làm ảnh hưởng an ninh tại địa phương.

Bị cáo là người đã có gia đình, còn trẻ, có sức lao động, có đủ khả năng nhận thức đối với hành vi của mình và đối với quyền sở hữu về tài sản của người khác là không thể xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Hành vi trộm cắp tài sản là một tệ nạn xã hội, hành vi ấy là lén lút, là gian dối, và bị pháp luật trừng trị. Nhưng bị cáo không chịu lao động chính bằng sức lực của mình nhằm tạo ra của cải, vật chất để phục vụ nhu cầu cuộc sống của bản thân, mà ngược lại cố tình thực hiện hành vi trộm cắp. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe và góp phần phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

Tuy nhiên sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn và được người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS nên khi quyết định hình phạt HĐXX cần xem xét cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở thành người công dân tốt trở về với gia đình, cộng đồng và xã hội.

Đối với việc chị Trần Thị T (vợ bị cáo) hỗ trợ số tiền 3.000.000 đồng cho anh Nguyễn Đức D, đây là việc tự nguyện và sự thỏa thuận giữa các bên không trái với pháp luật, đạo đức xã hội nên HĐXX không xem xét.

* Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Người bị hại có đơn xin nhận lại tài sản nên chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại 01 máy vi tính xách tay, nhãn hiệu

ASUS, màu xám-đen và 01 túi đựng máy vi tính xách tay, màu đen cho anh Nguyễn Đức D là chủ sở hữu.

Về chiếc xe mô tô mang biển số 47M1-361.18, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ-đen, do bị cáo H sử dụng làm phương tiện phạm tội. Xét đây là tài sản chung của bị cáo với vợ là chị Trần Thị T nhưng khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội thì chị T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả ½ trị giá tài sản cho chị T là phù hợp. Chị T tự nguyện nộp số tiền 11.160.000 đồng tương đương với ½ giá trị xe mô tô thay cho bị cáo H và có nguyện vọng nhận chiếc xe để sử dụng nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã giao trả 01 (một) xe mô tô biển số 47M1-361.18, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ-đen, 01 khẩu trang, 01 (một) áo khoác đen và 01 mũ lưỡi trai màu đen (là những vật dụng cá nhân của bị cáo H) cho chị Trần Thị T quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với số tiền 11.160.000 đồng (mười một triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng) chị Trần Thị T giao nộp đã được Công an huyện Cư Kuin chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo ủy nhiệm chi ngày 10/10/2017 với số tài khoản 3949.0.1053629.00000 tại Kho bạc nhà nước Cư Kuin, đây là ½ giá trị phương tiện phạm tội, do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đức D không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà chị Trần Thị T tự nguyện hỗ trợ cho anh Nguyễn Đức D, chị T không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

* Về án phí: Bị cáo Hà Tuấn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo thuộc hộ nghèo được chính quyền địa phương xác nhận nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hà Tuấn H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà Tuấn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, là ngày 04/8/2017.

Các biện pháp tư pháp.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại 01 (một) máy vi tính xách tay, nhãn hiệu ASUS, màu xám-đen và 01 (một) túi đựng máy vi tính xách tay, màu đen cho anh Nguyễn Đức D là chủ sở hữu.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 47M1-361.18, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ-đen; 01 (một) khẩu trang; 01 (một) áo khoác đen và 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen (là những vật dụng cá nhân của bị cáo H) cho chị Trần Thị T nhận quản lý, sử dụng.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 11.160.000 đồng (mười một triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng) chị Trần Thị T đã nộp tương đương $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô biển số 47M1-361.18, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ-đen mà bị cáo Hà Tuấn H đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đức D không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hà Tuấn H được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- CCTHADS huyện K;
- Bị cáo, bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Cường